

Số: /2026/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

**Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang thực hiện Nghị quyết của Quốc hội quy định một số chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 58/2024/QH15, Luật số 71/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15, Luật số 95/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số .../TTr-SNNMT ngày ... tháng ... năm 2026;*

*Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành một số quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang thực hiện Nghị quyết của Quốc hội quy định một số chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai.*

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang thực hiện Nghị quyết của Quốc hội quy định một số chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai, gồm:

1. Quy định việc bố trí tạm cư, thời gian và kinh phí tạm cư đối với trường hợp quyết định thu hồi đất trước khi hoàn thành việc bố trí tái định cư tại khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15.

2. Quy định việc tổ chức thực hiện bố trí tái định cư trong trường hợp địa điểm bố trí tái định cư ngoài địa bàn đơn vị hành chính cấp xã nơi có đất thu hồi tại điểm c khoản 9 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15.

3. Quy định biện pháp, mức hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất đối với người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Căn cứ quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định biện pháp, mức hỗ trợ khác đối với từng dự án cụ thể tại khoản 12 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các cơ quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước về đất đai;
2. Ủy ban nhân dân xã, phường (*sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã*);
3. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;
4. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

### **Điều 3. Bố trí tạm cư, thời gian và kinh phí tạm cư**

1. Việc bố trí tạm cư áp dụng đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất trước khi hoàn thành bố trí tái định cư đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội khoá XV Quy định một số chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai theo hình thức bố trí vào nhà ở tạm hoặc hỗ trợ tiền thuê nhà ở.

2. Thời gian hỗ trợ tính từ thời điểm người có đất bị thu hồi bàn giao đất thu hồi đến khi được nhận bàn giao đất ở, nhà ở tái định cư. Trường hợp được giao đất ở tái định cư để tự xây dựng nhà ở thì được cộng thêm 06 tháng để xây dựng nhà mới.

3. Mức hỗ trợ tiền thuê nhà ở như sau:

- a) Tại các phường: 3.000.000 đồng/tháng/hộ.
- b) Tại các xã: 2.500.000 đồng/tháng/hộ.

4. Kinh phí hỗ trợ tiền thuê nhà ở được tính vào kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án. UBND xã, phường căn cứ vào tình hình thực tế địa phương để quyết định hình thức hỗ trợ để tổng hợp vào phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để phê duyệt theo thẩm quyền.

### **Điều 4. Việc bố trí tái định cư trong trường hợp địa điểm bố trí tái định cư ngoài địa bàn đơn vị hành chính cấp xã nơi có đất thu hồi**

1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức lập và thực hiện dự án

tái định cư để bảo đảm chủ động trong việc bố trí tái định cư cho người có đất thu hồi.

2. Trường hợp trong địa bàn đơn vị hành chính cấp xã nơi có đất thu hồi chưa được đầu tư khu tái định cư thì được bố trí tái định cư vào khu tái định cư tại địa bàn cấp xã liền kề theo thứ tự ưu tiên sau đây:

a) Khu tái định cư có vị trí gần nhất với khu đất thu hồi.

b) Khu tái định cư có vị trí phù hợp với phong tục, tập quán của cộng đồng dân cư tại nơi thu hồi.

c) Khu tái định cư có vị trí, hạ tầng thuận lợi, tốt nhất.

d) Giá đất tính tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư thấp hơn.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi có trách nhiệm trao đổi, thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp xã liền kề về số lượng, vị trí khu tái định cư; chịu trách nhiệm về điều kiện bố trí tái định cư của từng người sử dụng đất.

### **Điều 5. Quy định về hỗ trợ khác**

1. Hỗ trợ khác chỉ áp dụng đối với trường hợp người có đất bị thu hồi, chủ sở hữu tài sản và đối tượng khác có liên quan đồng ý di dời, tháo dỡ nhà, công trình, vật kiến trúc, cây trồng gắn liền đất, di dời vật nuôi và bàn giao đất trong khoảng thời gian 30 ngày kể từ ngày đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tổ chức họp trực tiếp lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 87 Luật số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15 và thực hiện di dời trước 30 ngày kể từ ngày phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

2. Đối với phần diện tích thu hồi còn lại của thửa đất nhưng không được bồi thường về đất theo quy định tại khoản 7 Điều 12 và khoản 9 Điều 13 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ thì được hỗ trợ bằng 30% giá đất của thửa đất thu hồi theo Bảng giá đất do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành tại thời điểm phê duyệt phương án.

3. Hỗ trợ tái định cư đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài đủ điều kiện được bố trí tái định cư mà có nhu cầu tự lo chỗ ở mới (trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 10 dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang) Trường hợp hộ gia đình, cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài đủ điều kiện được bố trí tái định cư theo quy định mà có nhu cầu tự lo chỗ ở mới thì ngoài việc được bồi thường về đất bằng tiền còn được nhận tiền hỗ trợ để tự lo chỗ ở với mức hỗ trợ cụ thể như sau:

a) Tự lo chỗ ở trên địa bàn các phường 80.000.000 đồng.

b) Tự lo chỗ ở trên địa bàn các xã 60.000.000 đồng.

4. Ngoài các khoản hỗ trợ quy định tại Điều này, căn cứ vào tình hình

thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định biện pháp, mức hỗ trợ khác theo thẩm quyền quy định để đảm bảo có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất đối với người có đất, chủ sở hữu tài sản bị thu hồi cho từng trường hợp cụ thể.

### **Điều 6. Quy định chuyển tiếp**

1. Trường hợp đã có quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã phê duyệt.

Trường hợp đã có quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục ban hành quyết định thu hồi đất theo trình tự, thủ tục của Luật Đất đai;

2. Trường hợp trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà chưa có quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai, Nghị quyết số 254/2025/QH15 và quy định tại Quyết định này.

Đối với dự án còn một phần diện tích đất chưa phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì được áp dụng các chính sách có lợi hơn cho người có đất thu hồi đã được xác định tại thời điểm đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoặc quy định của Luật Đất đai hoặc quy định của pháp luật có hiệu lực từ ngày Nghị quyết số 254/2025/QH15 có hiệu lực thi hành để thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với phần diện tích đất chưa phê duyệt phương án.

3. Đối với những dự án đã có quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày Quyết định này có hiệu lực mà phải chỉnh sửa, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định chỉnh sửa, bổ sung theo quy định.

### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

a) Tổ chức, tham gia phối hợp thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với những nội dung liên quan thuộc chức năng quản lý Nhà nước của cơ quan, đơn vị;

b) Phối hợp giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên cơ sở báo cáo, đề xuất của Ủy ban nhân dân xã, phường và các đơn vị có liên quan (nếu có);

c) Hướng dẫn xử lý khó khăn, vướng mắc trong thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, vận động tổ chức, cá nhân chấp hành chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai và Quyết định này;

b) Phối hợp với đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo chức trách, nhiệm vụ được giao;

c) Kịp thời tổng hợp, báo cáo đề xuất khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư không thuộc thẩm quyền.

### **Điều 8. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo; Trưởng thuế tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường để giải quyết theo thẩm quyền hoặc tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều ...;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh (đăng tải);
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phan Huy Ngọc**